

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN
VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 3 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Mã chứng khoán: MCP

Địa chỉ trụ sở: 18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 3961 2844 – 3961 2734 – Fax : 3961 2737

Người thực hiện công bố thông tin: Trịnh Hữu Minh – Tổng giám đốc công ty.

Website : www.mychau.com.vn – Email : info@mychau.com.vn

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung công bố thông tin :

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu công bố thông tin:

Báo cáo thường niên năm 2017.

Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu vào ngày 19.3.2018 tại đường dẫn www.mychau.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên 2017

Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Trịnh Hữu Minh



ISO 9001:2008

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp. HCM, Việt Nam

ĐT: (028) 39611587 - (028) 39612728 - Fax: (028) 39612737

MY CHAU PRINTING AND PACKAGING CORPORATION

18 Luy Ban Bich, Tan Thoi Hoa Ward, Tan Phu District, HCM City, Vietnam

Tel: (028) 39611587 - (028) 39612728 - Fax: (028) 39612737



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU



ISO 9001:2008

MÃ CHỨNG KHOÁN: MCP

Năm báo cáo 2017

Thông điệp của Hội đồng quản trị Công ty

I. Thông tin chung về Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro ảnh hưởng đến kết quả SXKD

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và Nhân sự :
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.
4. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội.
5. Tình hình tài chính.
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính:
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :
4. Kế hoạch phát triển năm 2018 :

IV Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc :
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

VI. Báo cáo tài chính



THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2017, kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Ở trong nước, mặc dù chỉ tiêu tăng trưởng công nghiệp năm 2017 cao nhất trong 5 năm gần đây nhưng đóng góp chủ yếu là các doanh nghiệp FDI, các công ty sản xuất trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các ngành công nghiệp bao bì và chế biến thực phẩm đóng hộp. Bên cạnh đó vẫn tồn tại các vấn đề như chất lượng tăng trưởng thấp, năng suất lao động kém, ngoài ra, thiên tai, bão, lũ liên tiếp xảy ra tác động tiêu cực tới sản xuất nông nghiệp và các ngành sản xuất khác có liên quan.

Trong năm 2017, ngành bao bì kim loại trong nước gặp nhiều khó khăn do nhu cầu tiêu thụ thấp, chi phí sản xuất tăng, sức cạnh tranh ngày càng khốc liệt khiến nhiều doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn phải thu hẹp sản xuất. Là doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm bao bì kim loại chất lượng cao chiếm thị phần lớn tại Việt Nam, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cũng không thoát khỏi những ảnh hưởng trên: Năm 2017, doanh thu của Công ty chỉ bằng 93%, sản lượng bình quân đạt 85% so với năm 2016. Tuy nhiên, lợi nhuận năm 2017 đạt 109 % và thu nhập công ty bằng 106% so với năm 2016 là một tính hiệu khả quan. Tuy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 tốt hơn so với năm 2016 nhưng vẫn chưa thỏa mãn sự kỳ vọng của HĐQT và của các cổ đông.

Bằng những kết quả đạt được, Công ty CP in và bao bì Mỹ Châu (MCP) đã khẳng định vị thế của mình trên thị trường in và sản xuất bao bì kim loại trong nước. Những thành tựu mà MCP đạt được như ngày hôm nay là nhờ vào sự đồng hành, sát cánh và ủng hộ từ Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng cùng sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động. Với động lực to lớn đó, MCP ngày càng cố gắng để trở thành một thương hiệu lớn mạnh trên thị trường.

Bước sang năm 2018, thị trường nguyên liệu, vật tư dùng trong sản xuất bao bì kim loại được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Với gần 70% nguyên vật liệu nhập khẩu, máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất cũ, thường xuyên hư hỏng, áp lực cạnh tranh tăng cao nên đòi hỏi đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm để cạnh tranh đang là vấn đề sống còn của ngành và từng doanh nghiệp sản xuất bao bì kim loại.

Trước những dự báo về diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế năm 2018, công tác quản trị, điều hành trong công ty cần phải hết sức thận trọng. Với mục tiêu phát triển bền vững, các chủ trương, chính sách của Hội đồng Quản trị sẽ hướng đến việc kiện toàn bộ máy hoạt động, làm cơ sở nâng cao lợi thế cạnh tranh và phát triển thị phần bao bì kim loại.

Trong năm 2018 Công ty Mỹ Châu sẽ tập trung vào việc cải tiến kỹ thuật, đầu tư thêm máy móc thiết bị và hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất và ổn định chất lượng sản phẩm; kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất, quản lý chặt chẽ chi phí tạo cơ sở hạ giá thành sản phẩm; phát triển thị phần nội địa và tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với tốc độ tăng trưởng từ 15% - 20% so với năm 2017, xác định mục tiêu phát triển bền vững,

0167
ÔNG
Ổ PI
VÀ E
MỸ C
PHU-T

khẳng định vị thế, đáp ứng nhu cầu của thị trường, đảm bảo lợi ích và giữ vững niềm tin của cổ đông.

Về chiến lược phát triển dài hạn, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu luôn chú trọng đến đa dạng hóa sản phẩm bao bì kim loại, nâng cao chất lượng sản phẩm, thỏa mãn nhu cầu của thị trường dựa trên nền tảng của các dự án đầu tư tại Công ty.

Chúng tôi tin rằng thực hiện định hướng về chiến lược của Đại hội đồng cổ đông, cùng với năng lực quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám kết hợp với nỗ lực của người lao động: các mục tiêu của năm 2018 sẽ được hoàn thành.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm của quý vị cổ đông, quý khách hàng đã hợp tác, hỗ trợ và tin nhiệm sản phẩm của Công ty Mỹ Châu. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng với toàn thể người lao động trong công ty cam kết nỗ lực, hướng tới mục tiêu xây dựng Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu trở thành một doanh nghiệp sản xuất và cung cấp bao bì kim loại hàng đầu tại Việt Nam, gia tăng giá trị lợi ích cho các cổ đông và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần in và bao bì Mỹ Châu, một lần nữa tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Quý Cổ đông, Quý khách hàng đã luôn tin tưởng, ủng hộ chúng tôi. Chúng tôi rất mong Quý vị sẽ tiếp tục kề vai sát cánh cùng chúng tôi vì sự thịnh vượng cho tất cả chúng ta.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn văn Thành

1386-C
TY
HÀNG
JAO E
HÀU
P.HỒ C

I. Thông tin chung về Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần In và Bao Bì Mỹ Châu
- Tên tiếng Anh: MYCHAU PRINTING AND PACKAGING CORPORATION.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301 67 13 86 – Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01 tháng 4 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 150.713.370.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.713.370.000 đồng
- Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích – P. Tân Thới Hòa – Q. Tân Phú – TP HCM.
- Số điện thoại: (028) 3961 0323 – 3961 2734
- Số fax: (028) 3961 2737
- Website: www.mychau.com.vn – Email : info@mychau.com.vn
- Mã cổ phiếu : MCP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu được thành lập từ doanh nghiệp nhà nước (nhà máy TPXK Mỹ Châu) theo Quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 12 năm 1998 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn. Đại hội cổ đông lần đầu tiên được tổ chức vào ngày 10 tháng 01 năm 1999, được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 0301 671386 ngày 05 tháng 3 năm 1999 –Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01 tháng 4 năm 2016. Công ty chính thức hoạt động vào ngày 10 tháng 3 năm 1999 với vốn điều lệ 17.000.000.000 đồng.

Công ty đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết số 115/UBCK – GPNY ngày 18 tháng 12 năm 2006, chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 12 năm 2006.

Vốn điều lệ tính đến 31.12.2017 là : 150.713.370.000 đồng

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty tập trung hoạt động theo 02 lĩnh vực kinh doanh chính :

- In và sản xuất bao bì bằng kim loại : Đây là lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính chiếm tỷ trọng 90% doanh số hàng năm. Từ khi thành lập vào năm 1999 đến nay, Công ty Mỹ Châu luôn đầu tư, đổi mới các máy móc thiết bị dùng trong sản xuất bao bì kim loại nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng phục vụ khách hàng. Hiện Công ty có 01 xưởng in và 3 xưởng sản xuất bao bì kim loại có năng lực sản xuất khoảng 200.000.000 đơn vị sản phẩm với chất lượng cao, cung cấp đến các khách hàng trong các ngành bia, rượu, nước giải khát, chế biến đồ hộp (rau quả, thủy hải sản), sữa bột, bánh kẹo, cà phê, sơn, dầu nhớt.... Sản phẩm của công ty có chất lượng tương đương với hàng hóa nhập khẩu và đã được xuất khẩu gián tiếp qua các nhà máy chế biến đồ hộp, sữa bột và bánh kẹo. ngoài ra, Công ty cũng xuất khẩu trực tiếp sản phẩm bao bì kim loại sang Cambodia, Úc và Hàn Quốc.

- Kinh doanh – Dịch vụ : Bên cạnh việc in và sản xuất bao bì kim loại, Công ty cũng thực hiện kinh doanh vật tư, thiết bị dùng trong ngành. Doanh thu bình quân khoảng 10 % tổng doanh thu hàng năm.

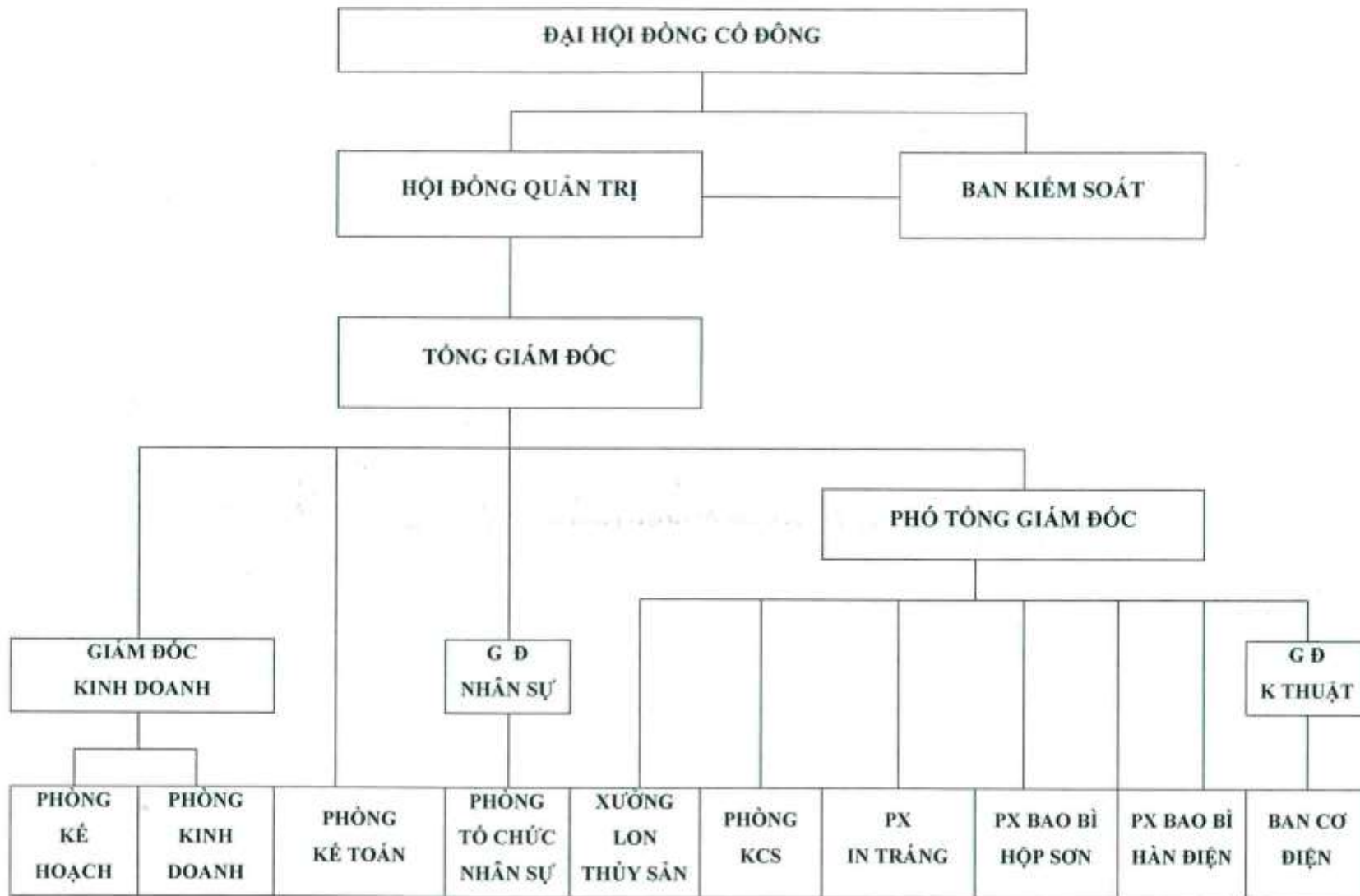
Văn phòng và nhà máy của Công ty đặt tại số 18 Lũy Bán Bích – P. Tân Thới Hòa – Q. Tân Phú – TP Hồ Chí Minh. Thị phần của công ty trải dài trên cả nước và được xuất khẩu sang Úc, Hàn Quốc và Cambodia.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

Từ ngày 10.01.1999, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu đã thực hiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hình thức công ty cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành. Mô hình quản trị được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị Công ty về toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ báo cáo, có toàn quyền trong việc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2018 :

- Sản lượng :
 - ✓ In tráng trên kim loại : 30.000.000 m²
 - ✓ Sản xuất bao bì kim loại : 70.000.000 bộ
- Doanh thu : 430 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 33 tỷ đồng
- Cổ tức : 14 %

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Trở thành nhà sản xuất bao bì kim loại hàng đầu tại Việt nam trong các lĩnh vực :
 - ✓ Chất lượng sản phẩm cao và ổn định
 - ✓ Có thị phần lớn nhất
 - ✓ Chủng loại sản phẩm phong phú và giá cả hợp lý
- Sản phẩm của Công ty không những tiêu thụ trong nước và thay thế hàng nhập khẩu mà còn được xuất khẩu.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Liên tục có các dự án đầu tư, hiện đại hóa máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu và tăng thu nhập cho người lao động.
- Thường xuyên thực hiện việc giám sát đánh giá môi trường định kỳ (6tháng/lần), cải tạo nhà xưởng, hệ thống thông gió, xây dựng và lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải, nước thải sinh hoạt, hệ thống chống ồn, tích cực trồng cây xanh nhằm không gây ô nhiễm môi trường trong khu vực sản xuất và ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.
- Đã thực hiện kiểm toán năng lượng nhằm nắm rõ hiện trạng sử dụng năng lượng, đánh giá hệ thống quản lý và tiêu thụ năng lượng, xác định những khu vực sử dụng năng lượng chưa hợp lý; Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng và xây dựng chương trình tiết kiệm năng lượng tổng thể cho doanh nghiệp; Giảm chi phí vận hành thông qua thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng; Bảo vệ môi trường và tạo hình ảnh “doanh nghiệp xanh” thân thiện với môi trường.
- Chú trọng đến việc đào tạo và nâng cao tay nghề cho người lao động trong công ty, có chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động.

167
NG
PH
B/
CE
TP.Y

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến kết quả SXKD :

- Rủi ro về kinh tế: Trong nền kinh tế nói chung, các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá... của từng giai đoạn tăng trưởng hay suy thoái, đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tốc độ tăng trưởng kinh tế biến động, nhu cầu về bao bì kim loại sẽ biến động gián tiếp thông qua các lĩnh vực như sản xuất nước giải khát, chế biến đồ hộp, bánh kẹo, sữa bột, sơn..., ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu kỳ vọng vào nỗ lực của Chính phủ trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế nên triển vọng đối với nền kinh tế Việt Nam sẽ khả quan hơn, rủi ro kinh tế vĩ mô về dài hạn sẽ được hạn chế.

- Rủi ro tài chính : Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Đối với các khách hàng mới, Công ty đề nghị thanh toán trước khi giao hàng. Đối với các khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tiền ứng trước, uy tín giao dịch của từng khách hàng, Công ty cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Phòng Kinh Doanh, Phòng Kế Toán Tài Vụ theo dõi, đôn đốc khách hàng trả nợ đúng hạn. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp lý sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra Tòa án các cấp giải quyết.

- Rủi ro thay đổi chính sách: Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu. Giám đốc Kinh Doanh giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro khác: Để giảm thiểu những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,... Công ty luôn dành một khoản chi phí cho việc mua bảo hiểm mọi rủi ro tài sản.

- Rủi ro về cung ứng nguyên liệu : Bất ổn chính trị và thiên tai trên thế giới cũng ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nguyên liệu. Để khắc phục tình trạng nguồn cung không ổn định, Công ty đã có nhiều nguồn cung cấp khác nhau và phải có nguyên liệu thay thế.

- Rủi ro về đối thủ cạnh tranh : Ngành bao bì kim loại tại Việt Nam là ngành sản xuất có nhiều đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước. Vì thế,

3802
TY
AN
AO E
IAU
O CH

Công ty cần quan tâm đến việc thực hiện các chiến lược để giữ vững thị phần như : đa dạng hóa sản phẩm, giá bán, chiến lược đầu tư và phát triển thị trường.

• Rủi ro về môi trường :

- Nước thải : Do đặc thù sản xuất của ngành bao bì kim loại không sử dụng nước phục vụ sản xuất nên không phát sinh nước thải công nghiệp. Nước thải tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu là nước thải sinh hoạt từ người lao động trong công ty.

Công ty đã xây dựng thành công hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận Tân Phú nghiệm thu theo văn bản số 2987/TNMT-MT ngày 19.11.2012.

Chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, giá trị giới hạn tại cột B có thể hòa vào đường nước thải sinh hoạt chung của Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng với Trung tâm công nghệ và quản lý môi trường (ETM) nhằm nâng công suất trạm xử lý nước thải sinh hoạt từ 15m³/ngày lên 50 m³/ngày. Dự kiến đến tháng 6 năm 2018 việc cải tạo sẽ hoàn tất. Công ty sẽ mời Sở Tài Nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh, Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận Tân Phú nghiệm thu hệ thống xử lý mới.

- Khí thải : Phát sinh từ việc vận hành dây chuyền in tráng tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu, chủ yếu là hơi dung môi hữu cơ trong quá trình sản xuất.

Để góp phần trong sạch hóa môi trường sản xuất, Công ty đã đầu tư, trang bị hệ thống xử lý khí thải nhãn hiệu LTG – TNV của Cộng Hòa Liên Bang Đức. Đây là nhà sản xuất hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghiệp in trên bao bì và cung cấp các giải pháp, công nghệ xử lý khí thải tiên tiến nhất trên thế giới, có khả năng xử lý hiệu quả hơn 99% hơi dung môi hữu cơ trước khi thải ra bên ngoài môi trường không khí.

Với quy trình xử lý khép kín và hiện đại nên khí thải sau xử lý đều thỏa mãn các tiêu chuẩn về khí thải công nghiệp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT

Công ty luôn thực hiện chế độ bảo dưỡng định kỳ để duy trì hệ thống xử lý khí thải trong điều kiện tốt nhất.

- Tiếng ồn và độ rung: Phát sinh do hoạt động của các thanh truyền động trong cơ cấu thiết bị, do lực của các máy dập định hình tại Phân xưởng sản xuất bao bì kim loại.

Tiếng ồn và độ rung tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã được xử lý triệt để ngay từ khi bắt đầu lắp đặt máy móc thiết bị để sản xuất bao bì kim loại. Tuy nhiên, nhằm cải thiện môi trường hơn nữa, Công ty Mỹ Châu vẫn tiếp tục hoàn thiện việc giảm tiếng ồn trong phân xưởng bằng các biện pháp như trồng cây xanh, làm vách

ngăn, có hệ thống thông gió cưỡng bức và lắp đặt các vách tán âm trong phân xưởng.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017.

1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2017:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĂM		So sánh %
		2017	2016	
✓ Sản lượng				
➢ In tráng trên sắt lá	m ²	23.890.077,57	26.763.717,52	89%
➢ Bao bì kim loại	bộ	50.703.409	61.144.605	83 %
✓ Doanh thu (Có VAT)	đồng	398.078.865.344	426.980.502.372	93 %
✓ Doanh thu thuần	đồng	361.841.875.062	388.285.766.603	93%
✓ Lợi nhuận trước thuế	đồng	30.515.197.333	28.106.957.695	109%
✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	6.078.187.722	6.325.774.803	96%
✓ Thu nhập Công ty	đồng	48.026.210.348	45.460.165.521	106%
- Khấu hao cơ bản	đồng	23.589.200.737	23.678.982.629	100%
- Lợi nhuận sau thuế	đồng	24.437.009.611	21.781.182.892	112%
✓ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần	%	6,75%	5,10 %	132,35 %

2. Tổ chức và Nhân sự :

2.1 Các thành viên trong HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2017 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) như sau :

Hội đồng quản trị :

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn văn Thành	Chủ tịch	20/5/2017	
Ông Phạm Duy Hùng	Phó Chủ tịch	20/5/2017	
Ông Trịnh Hữu Minh	Thành viên	20/5/2017	
Ông Nguyễn Quý	Thành viên	20/5/2017	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	20/5/2017	

Ban Kiểm soát :

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng Ban	20/5/2017	
Bà Nguyễn Thị Hiếu	Thành viên	22/4/2012	20/5/2017
Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên	22/4/2012	20/5/2017
Ông Nguyễn Quốc Đạt	Thành viên	20/5/2017	
Ông Nguyễn Ánh Luyện	Thành viên	20/5/2017	

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm</u>
Ông Trịnh Hữu Minh	Tổng giám đốc	<u>20/5/2017</u>
Ông Nguyễn Quí	Phó Tổng giám đốc	<u>20/5/2017</u>
Bà Võ Ngọc Huỳnh Thu	Kế toán trưởng	<u>20/5/2017</u>

Tóm tắt lý lịch và % sở hữu CP có quyền biểu quyết của Ban Tổng Giám Đốc:

1. Ông Trịnh Hữu Minh

Họ và tên:	TRỊNH HỮU MINH
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 12.1982 đến năm 1995:	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ - Nhà máy TPXK Mỹ Châu
+ Từ năm 1995 đến năm 1997	Phó Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
+ Từ năm 1997 đến năm 1999 :	Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
+ Từ năm 1999 đến nay :	Tổng Giám đốc Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc công ty
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 21.8.2017):	1.896.231 cổ phần, chiếm 12,58 % vốn điều lệ

2. Ông Nguyễn Quí

Họ và tên:	NGUYỄN QUÍ
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Hóa
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 02.1981 đến năm 1989:	Phòng Kỹ Thuật - Nhà máy TPXK Mỹ Châu
+ Từ năm 1989 đến năm 1990	Nghiên cứu viên – Viện nghiên cứu bao bì Tây Ban Nha
+ Từ năm 1990 đến năm 1997 :	QĐ PX tráng verni - Nhà máy TPXK Mỹ Châu
+ Từ năm 1997 đến 1999 :	Phó Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
+ Từ năm 1999 đến nay :	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc công ty
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 21.8.2017):	1.650.948 cổ phần, chiếm 10,95 % vốn điều lệ

Tóm tắt lý lịch và % sở hữu CP có quyền biểu quyết của Kế Toán Trưởng :

Họ và tên:	VÕ NGỌC HUYNH THU
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 2002 đến năm 2003:	Nhân viên Phòng KT TV – Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
+ Từ năm 2003 đến năm 2006	Phó Phòng KT TV – Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
+ Từ năm 2006 đến nay :	Kế Toán Trưởng – Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Kế Toán Trưởng
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 21.8.2017):	2.200 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2017, Công ty không thực hiện đầu tư các dự án có quy mô lớn, chỉ mua sắm các thiết bị đơn chiếc nhưng hiện đại, an toàn và thân thiện với môi trường nhằm thay thế các thiết bị hư hỏng, đã hết khấu hao và hết niên hạn sử dụng và kém an toàn đối với người lao động. Những thiết bị thay thế được lắp đặt tại các phân xưởng sản xuất bao bì kim loại nhằm hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, có độ an toàn cao và tăng năng suất lao động trong công ty.

4. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty :

4.1 Vật liệu : Nguồn nguyên liệu chính được sử dụng tại Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu là thép lá tráng thiếc (ETP) và thép lá mạ crom(TFS). Đây là hai loại thép phổ biến để sản xuất bao bì kim loại dùng cho thực phẩm, được nhập khẩu từ Mỹ, Nhật, Hàn Quốc và tập đoàn Perstima (Việt Nam). Số lượng phôi thép thải ra trong quá trình sản xuất được chuyển cho các nhà máy luyện cán thép để tái chế và cho ra đời những sản phẩm khác để phục vụ nhu cầu của thị trường. Nhu cầu về vật liệu hàng năm của Công ty như sau:

STT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	NGUỒN CUNG CẤP
1.	Mực in các loại	20.000 kg	Châu Âu – Các nước thuộc
2.	Verni thực phẩm các loại	150.000 kg	
3.	Thép lá các loại (ETP & TFS)	6.000.000 kg	Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Perstima

4.2 Năng lượng : Nguồn năng lượng chủ yếu công ty đang sử dụng là điện dùng để vận hành các dây chuyền sản xuất và khí hóa lỏng (LPG) do tập đoàn TOTAL cung cấp để dùng trong các lò sấy. Công ty có sử dụng dầu DO để vận hành máy phát điện dự phòng và cấp nhiên liệu cho các phương tiện vận chuyển. hiện nay công ty đang sử dụng dầu DO có hàn

lượng lưu huỳnh 0,05S, trong tương lai sẽ tiến đến sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp hơn 0,01S nhằm bảo vệ môi trường và tăng tuổi thọ động cơ. Mức tiêu thụ điện và khí hóa lỏng trong năm 2017 như sau :

STT	NGUỒN NĂNG LƯỢNG	NĂM 2017	GHI CHÚ
1	Điện năng	2.850.258 Kwh	
2	Khí hóa lỏng (LPG)	950.000 lít	
3	Dầu DO	240.000 lít	

Trong năm 2016, Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu đã ký hợp đồng với Trung tâm tiết kiệm năng lượng – Sở Khoa học và Công nghệ TP Hồ Chí Minh nhằm thực hiện việc kiểm toán năng lượng trong toàn công ty. Sau khi nhận được Báo cáo kiểm toán năng lượng, Công ty Mỹ Châu đã phối hợp với Trung tâm tiết kiệm năng lượng và Ban cơ điện công ty nhằm thực hiện các giải pháp, các cơ hội đầu tư tiết kiệm năng lượng.

- 4.3 Nguồn nước : Công ty đang sử dụng nguồn nước thủy cục do Công ty cấp nước TP Hồ Chí Minh cung cấp. Do đặc thù sản xuất của ngành bao bì kim loại không sử dụng nước trong quá trình sản xuất và bảo quản sản phẩm nên không phát sinh nước thải công nghiệp. Nước thải phát sinh tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu là nước thải sinh hoạt nhu cầu tự nhiên từ người lao động trong công ty.

Công ty đã xây dựng thành công hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Hệ thống đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận Tân Phú nghiệm thu theo văn bản số 2987/TNMT-MT ngày 19.11.2012.

Chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, giá trị giới hạn tại cột B có thể hòa vào đường nước thải sinh hoạt chung của Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng với Trung tâm công nghệ và quản lý môi trường (ETM) nhằm nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt từ 15 m³/ngày đêm lên 50 m³/ngày đêm. Dự kiến đến tháng 6-2018, hệ thống sẽ được các cơ quan chức năng nghiệm thu và đưa vào vận hành.

4.4 Tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường :

Thực hiện Chỉ thị số 13/2006/CT-UBND ngày 14.4.2006 của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh, định kỳ 6 tháng/lần, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu thường xuyên tổ chức lấy mẫu để kiểm tra môi trường không khí và nước thải định kỳ do Công ty cổ phần phát triển môi trường Thế Kỷ Mới thực hiện.

Căn cứ vào Biên bản lấy mẫu kỹ gần nhất, chúng tôi nhận thấy:

- Chất lượng môi trường không khí chung quanh khu vực sản xuất của công ty Mỹ Châu (nồng độ khí thải Benzen, Toluen, Xylen : không phát hiện trong quá trình sản xuất) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT.

- Nồng độ khí thải Benzen, Toluen, Xylen phát sinh từ dây chuyền in tráng verni : Không phát hiện và đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT.
- Tiếng ồn xung quanh khu vực công ty đạt Quy chuẩn quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT.
- Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, giá trị C - Cột B.

Ngoài việc thường xuyên báo cáo định kỳ với các cơ quan chức năng quản lý về môi trường, Công ty Mỹ Châu còn tiếp các đoàn kiểm tra đột xuất từ Phòng Tài Nguyên Môi trường Quận Tân Phú, Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Hồ Chí Minh, Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm TP Hồ Chí Minh. Trong suốt quá trình kiểm tra, các Đoàn đã ghi nhận Công ty Mỹ Châu luôn tuân thủ và không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

4.5 Số lượng và mức lương trung bình của người lao động: (tính đến 31.12.2017) :

Lao động	2017	2016	%
Tổng số lao động	333	305	109 %
• Trên đại học	01	01	
• Đại học	55	50	
• Cao đẳng	21	21	
• Trung cấp	88	88	
• Lao động phổ thông	168	145	

Lao động năm 2017 tăng 9 % so với cùng kỳ 2016, số lao động tăng chủ yếu là lao động phổ thông. Năm 2017, Công ty điều chỉnh tăng tiền lương 10% so với năm 2016 trong khi giá bán sản phẩm không tăng. Năng suất của người lao động trong năm 2017 thấp hơn so với năm 2016, cụ thể như sau :

	Đơn vị tính	2017	2016
✓ Doanh thu thuần	đồng	361.841.875.062	388.285.766.603
✓ Tổng số lao động	người	333	305
✓ Quỹ lương	đồng	41.445.231.398	36.162.656.028
✓ Doanh thu/01 người lao động	đồng	1.086.609.609	1.273.068.087
✓ Doanh thu/01 đồng lương	đồng	8,73	10,73

Chính sách đối với người lao động:

- Lương – thưởng: Tại phiên họp ngày 28.7.2017, Hội đồng Quản trị công ty đã nhất trí ban hành Nghị quyết số 02/HĐQT – Nhiệm kỳ 2017 – 2022 cử Ông Nguyễn văn Thành – Chủ tịch HĐQT Công ty phụ trách vấn đề lương, thưởng, nhân sự trong Công ty CP In và Bao Bì Mỹ Châu

Thực hiện quy chế và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty đã ban hành quy định lương, thưởng đối với người lao động, cụ thể như sau:

- Người lao động được trả lương theo mức độ phức tạp của công việc đối với từng vị trí/chức danh đảm nhiệm, được xem xét điều chỉnh lương theo hiệu quả hoặc có thành tích tốt trong công việc.
 - Thưởng hoàn thành kế hoạch vào cuối năm.
 - Thưởng vào các dịp Lễ.
 - Thưởng thành tích đột xuất, sáng kiến, thành tích bán hàng,...
- Phúc lợi – đãi ngộ:

Công ty luôn chú trọng đến các chính sách, chế độ đối với người lao động:

- Ngoài những chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật, Công ty còn áp dụng các chính sách khác có lợi cho người lao động, được cụ thể hóa bằng việc quy định trong thỏa ước lao động tập thể, như: trợ cấp ốm đau, tai nạn, nghỉ thai sản, hiếu hỉ,...
- Hàng năm người lao động được trang bị 02 bộ đồng phục, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp với từng bộ phận, công việc nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất;
- Để người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài, Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp, cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện, môi trường làm việc và nghỉ ngơi đối với người lao động.

4.6 Việc làm, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp :

Công ty luôn chú trọng đến việc duy trì và phát triển nguồn nhân lực. Từ khi mới thành lập, Ban an toàn lao động tại Công ty đã thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo công nhân về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và PCCC do các chuyên viên giảng dạy. Định kỳ hàng năm, công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động nhằm sớm phát hiện ra các bệnh nghề nghiệp để thông báo và điều chuyển người lao động ra khỏi khu vực phát bệnh, đề xuất lãnh đạo công ty thay thế các trang thiết bị , lạc hậu, năng suất kém bằng các thiết bị hiện đại, an toàn và có năng suất cao.

4.7 Giáo dục và đào tạo :

Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo và đào tạo lại đối với người lao động khi mới tuyển dụng và đang làm việc. Trong năm 2017 Công ty đã đào tạo 100 % người lao động trong công ty. Nội dung đào tạo ở nhiều lĩnh vực như: vận hành thiết bị, kỹ năng, nghiệp vụ, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, ISO 9001:2008....Ngoài ra để khuyến khích tinh thần tự học của người lao động, Công ty tạo điều kiện cho người lao động tự học tập, rèn luyện.

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo kế hoạch hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty. Các chỉ tiêu, tiêu chuẩn tuyển dụng được thông báo rộng rãi theo từng đợt, từng vị trí cụ thể, và thực hiện theo quy định tuyển dụng của Công ty ban hành.

4.8 Công đồng địa phương :

Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu là một trong những công ty chuyên sản xuất bao bì kim loại dùng trong thực phẩm, cung cấp đến các nhà máy chế biến rau quả, thủy hải sản đóng hộp, các nhà sản xuất trong các lĩnh vực bia, rượu, nước giải khát, sữa, cà phê, bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam hiện nay. Sản phẩm của Công ty thân thiện với môi trường, không gây ô nhiễm và có thể tái chế sau khi sử dụng, được sản xuất trên những dây chuyền, thiết bị hiện đại của Đức, Thụy Sĩ, Pháp, Ý.... Quá trình sản xuất không gây tác động và ảnh hưởng đến môi trường và cộng đồng dân cư chung quanh.

Trong suốt quá trình hoạt động, vấn đề quản lý môi trường đã được theo dõi và tuân thủ nghiêm ngặt. Việc vận hành các hệ thống xử lý khí thải đã được đưa vào quy trình sản xuất tại các phân xưởng. Hàng năm, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đều thực hiện việc đào tạo, huấn luyện, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người lao động trong việc bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm túc việc theo dõi và quản lý việc bảo vệ môi trường, tái ký hợp đồng với các đơn vị thu mua, vận chuyển và tiêu hủy chất thải nguy hại.

Công ty đã được UBND Thành phố xét tặng “Giải thưởng môi trường năm 2014” do đã có thành tích xuất sắc trong công tác, Bằng khen của UBND Quận Tân Phú trong công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Do việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả thiết thực nên Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu sẽ duy trì và đôn đốc thực hiện các biện pháp trên, đảm bảo việc quản lý công tác môi trường ngày càng tốt đẹp hơn.

Việc sử dụng các loại hóa chất, nguyên liệu thỏa mãn các tiêu chuẩn của FDA của Mỹ, các tiêu chuẩn BADGE, BFDGE, NOGE của EU về bao bì thực phẩm, đặc biệt hóa chất không có BPA đã tạo điều kiện tốt cho Công ty Mỹ Châu phát triển thị trường nội địa, thay thế hàng nhập khẩu và hướng đến xuất khẩu. Điều này làm gia tăng sản lượng và hiệu quả trong toàn công ty

Việc tích cực trồng và lấp đầy các khoảng trống trong công ty bằng cây xanh đã làm mật độ phủ tán trong Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu lên 20% diện tích toàn công ty. Hiện nay, trong công ty đã có sự chuyển biến về nhận thức đối với vấn đề gìn giữ và bảo vệ môi trường trong khu vực sản xuất và môi trường chung quanh

Mặc dù công nghệ và trang thiết bị để xử lý khí thải mà Công ty Mỹ Châu đang áp dụng là hiện đại trên thế giới nhưng hàng năm, các chuyên gia đầu ngành của LTG (Đức) vẫn sang Việt Nam để tập huấn, đào tạo và chuyển giao những kiến thức mới nhất về xử lý khí thải, đây là một phần nằm trong chiến lược chống biến đổi khí hậu và ảm lên toàn cầu của thế giới mà LTG là một thành viên.

5. Tình hình tài chính

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	312.803.819.132	308.063.183.423	4.740.635.709
Doanh thu thuần	361.841.875.062	388.285.766.603	-26.443.891.541
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.271.858.988	41.772.130.842	-12.500.271.854
Lợi nhuận khác	1.191.091.806	-13.665.173.147	14.856.264.953
Lợi nhuận trước thuế	30.462.950.794	28.106.957.695	2.355.993.099
Lợi nhuận sau thuế	24.169.357.356	21.781.182.892	2.388.174.464
Tỷ lệ trả cổ tức	14 %	12 %	2 %

Chỉ số thanh toán:	2017	2016
Chỉ số thanh toán hiện hành (<i>Current Ratio</i>):	2,16	2,23
Chỉ số thanh toán nhanh (<i>Quick Ratio</i>):	0,92	0,99
Chỉ số thanh toán tổng quát	2,97	3,06
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		-
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,33
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,51	0,49
Hệ số cơ cấu nguồn vốn (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,66	0,67
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		-
Vòng quay hàng tồn kho:	2,42	2,95
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,16	1,26
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		-
Biên lợi nhuận ròng (Profit Margin)	0,068	0,066
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,12	0,11
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,08	0,07
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,08	0,11

Thuyết minh :

- Các chỉ số phân tích tài chính phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tương đương, riêng các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cao hơn so với cùng kỳ 2016.

- Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho năm 2017 thấp hơn năm 2016, chi phí tồn tăng nhưng khi giá sắt tăng thì sẽ được hưởng lợi khi giá tăng. Đặc điểm của ngành bao bì kim loại luôn phải dự trữ hàng từ 3 tháng – 5 tháng (do 1 chu kỳ đặt hàng là 3 tháng) và thông thường thị trường luôn biến động nên cần phải có 1 lượng nguyên liệu dự trữ để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

6.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần tại Công ty : 15.071.337 CP
- Cổ phiếu quỹ : 18.722 CP
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 15.052.615 CP

6.2 Cơ cấu cổ đông tại kỳ chốt gần nhất (ngày 21.8.2017):

6.2.1 Tỷ lệ cổ đông sở hữu:

STT	Đối tượng	Số lượng CP	% sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (*)	5.898.160	39,13%	1	1	
2	Cổ đông sáng lập	5.898.160	39,13%	1	1	
	- Trong nước	5.898.160	39,13%	1	1	
	- Nước ngoài			-		
3	Cổ đông lớn (từ 5% vốn CP trở lên)	9.445.339	62,67%	3	1	2
	- Trong nước	9.445.339	62,67%	3	1	2
	- Nước ngoài		0,00%	-		
4	Công đoàn Công ty	10.474	0,07%	1	1	
	- Trong nước	10.474	0,07%	1	1	
	- Nước ngoài			-		
5	Cổ phiếu quỹ	18.722	0,12%	1	1	
7	Cổ đông khác			-		
	- Trong nước	5.596.802	37,14%	1.120	55	1.065
	- Nước ngoài	5.485.382	36,40%	1.094	49	1.045
TỔNG CỘNG		15.071.337	111.420	0,74%	26	6
Trong đó: - Trong nước		14.958.297	15.071.337	100,00%	1.124	57
- Nước ngoài		113.040	14.959.917	99,26%	1.098	51

(*) Tổng Công ty Rau quả Nông sản – Công ty TNHH MTV là đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu. Từ ngày 04 tháng 1 năm 2016, Tổng Công ty Rau quả Nông sản – Công ty TNHH MTV đã chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty Rau quả Nông sản không còn nữa.

6.2.2 Loại hình sở hữu CP:

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng		Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	2.500	24.613	10.050.459	10.077.572	66,87%
1. Hội đồng quản trị (**)	2.500	19.744	9.827.089	9.849.333	65,35%
2. Ban Tổng Giám đốc		19.744	3.527.435	3.547.179	23,54%
3. Ban kiểm soát (***)		4.493	221.546	226.039	1,50%
4. Giám đốc tài chính				0	
5. Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT		376	1.824	2.200	0,01%
6. Người được ủy quyền CBTT(***)		4.493	175.610	180.103	1,20%
II. Cổ phiếu quỹ			18.722	18.722	0,12%
III. Công đoàn Công ty			10.474	10.474	0,07%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
V. Cổ đông khác		58.934	4.905.635	4.964.569	32,94%
1. Trong nước		58.934	4.794.215	4.853.149	32,20%
1.1 Cá nhân		58.934	3.865.610	3.924.544	26,04%
1.2 Tổ chức (****)			928.605	928.605	6,16%
- Trong đó Nhà nước(****):			5.898.160	5.898.160	
2. Nước ngoài			111.420	111.420	0,74%
2.1 Cá nhân			87.752	87.752	0,58%
2.2 Tổ chức			23.668	23.668	0,16%
TỔNG CỘNG:	2.500	83.547	14.985.290	15.071.337	100,00%

6.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2017, vốn điều lệ tại Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu không thay đổi, tính đến ngày 31.12.2017 như sau :

- Vốn điều lệ: 150.713.370.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.713.370.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 15.071.337 CP
- Số lượng cổ phần lưu hành trên thị trường : 15.052.615 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 18.722 CP

6.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch cổ phiếu quỹ.

III . Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc :

3.1 KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017:

3.1.1 Những đặc điểm trong năm 2017:

- Nhu cầu tiêu thụ bao bì trên cả nước giảm do :
 - ✓ Các nhà máy chế biến nông sản, thủy hải sản thiếu nguyên liệu sản xuất, thị trường xuất khẩu giảm.
 - ✓ Cạnh tranh giữa các nhà máy chế biến với các nước khác về giá bán sản phẩm.
- Khả năng cung cấp bao bì kim loại tăng lên rất nhiều, hiện có hơn 10 nhà cung cấp bao bì kim loại tại Việt Nam (cạnh tranh một phần hoặc cạnh tranh toàn diện) với Công ty Mỹ Châu như : Century (Thái Lan) , Nam Việt, Canpac (Malaysia), Anh Bình Minh, Chuan Li (Đài Loan), Tovecan (Liên doanh), MPPL, Quang Huy, Bao Bì Dược, Kian Joo Can (Malaysia), Phú Khương, Luveco (Trung Quốc), Saha (Thái Lan), Tín Việt....
- Áp lực giảm giá bao bì kim loại của khách hàng rất lớn (do thừa nguồn cung) trong khi giá sắt từ đầu năm đến nay tăng bình quân 10% - 15 %, lương người lao động tăng 10%, chi phí vận chuyển và nhiên liệu tăng 10 %, tỷ giá tăng thì giá sản phẩm không tăng.
- Yêu cầu về chất lượng sản phẩm năm 2017 cao hơn năm 2016, người tiêu dùng không những mua hàng chất lượng tốt, giá rẻ, điều khoản thanh toán tốt mà còn quan tâm đến tình trạng vệ sinh, hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát côn trùng...

3.1.2. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2017 :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĂM		So sánh %
		2017	2016	
✓ Sản lượng				
➢ In tráng trên sắt lá	m ²	23.890.077,57	26.763.717,52	89%
➢ Bao bì kim loại	bộ	50.703.409	61.144.605	83 %
✓ Doanh thu (Có VAT)	đồng	398.078.865.344	426.980.502.372	93 %
✓ Doanh thu thuần	đồng	361.841.875.062	388.285.766.603	93%
✓ Lợi nhuận trước thuế	đồng	30.462.950.794	28.106.957.695	109%
✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	6.293.593.438	6.325.774.803	96%
✓ Thu nhập Công ty	đồng	47.758.558.093	45.460.165.521	105%
- Khấu hao cơ bản	đồng	23.589.200.737	23.678.982.629	100%
- Lợi nhuận sau thuế	đồng	24.169.357.356	21.781.182.892	111%
✓ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần	%	6,68%	5,10 %	131 %

Phân tích:

- Sản lượng in tráng bằng 89 % so với cùng kỳ năm 2017, sản lượng giảm do có nhiều đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực in tráng.

	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016	+/-	%
* Tráng verni	m ²	19.023.661,65	21.334.201,50	- 2.310.539,85	89 %
* In trên kim loại	m ²	4.866.415,92	5.429.516,02	- 563.100,10	90 %

- Sản lượng bao bì kim loại bằng 83 % so với cùng kỳ năm 2016 do cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà sản xuất bao bì, phân chia ra như sau:

	Năm 2017	Năm 2016	+/-	%
* Lon sơn + Thụ y	6.797.555	7.547.224	-749.669	90%
* Lon bánh	2.643.781	2.641.126	2.655	100%
* Lon thủy súc sản	25.825.799	37.087.086	-11.261.287	70%
* Lon rau quả nông sản	15.156.177	13.507.554	1.648.623	112%
* Lon xuất khẩu	182.405	227.642	-45.237	80%
* Thùng 18 L - 20 L	97.692	133.973	-36.281	73%

- Cơ cấu doanh thu có (VAT) trong năm 2017 so sánh với năm 2016 như sau:

	NĂM 2017	NĂM 2016	+/-
I. Doanh thu sản xuất :	376.710.505.637	400.198.560.256	-23.488.054.619
* Cung cấp lon thủy súc sản	52.286.676.763	67.262.673.684	-14.975.996.921
* Cung cấp lon sơn các loại	59.955.710.415	65.597.686.228	-5.641.975.813
* Cung cấp hộp bánh các loại	50.538.785.909	48.436.616.580	2.102.169.329
* Cung cấp nắp trà các loại	78.342.000	261.731.250	-183.389.250
* Cung cấp lon thú y	83.379.010	50.028.440	33.350.570
* Cung cấp lon rau quả nông sản	125.697.376.663	115.989.389.250	9.707.987.413
* Cung cấp lon xuất khẩu	1.990.667.757	2.030.117.950	- 39.450.193
* Cung cấp thùng 18 L - 20 L	4.631.653.950	6.161.887.050	-1.530.233.100
* Tráng verni trên kim loại	43.378.295.200	51.850.002.047	- 8.471.706.847
* In gia công trên kim loại	35.767.636.640	41.068.662.247	- 5.301.025.607
* Cung cấp sắt thành phẩm tráng verni	119.577.700	-	119.577.700
* Cung cấp sắt thành phẩm in	431.970.000	342.622.500	89.347.500
* Cung cấp sắt từ dây chuyền cắt sắt cuộn	1.750.433.630	1.147.143.030	603.290.600
II. Doanh thu thương mại:	20.856.404.707	26.408.303.116	- 5.551.898.409
III. Doanh thu dịch vụ :	511.955.000	373.639.000	138.316.000
TỔNG CỘNG (I + II + III)	398.078.865.344	426.980.502.372	-28.901.637.028

Phân tích :

- Bao bì dùng để sản xuất lon sơn bằng 90% so với năm 2016 tương ứng với doanh thu giảm 5.641.975.813 đồng do có nhiều đối thủ cạnh tranh.

- Hộp bánh kẹo bằng 100 % so với năm 2016 nhưng doanh thu tăng 2.102.169.329 đồng do cơ cấu hộp có sự thay đổi về chủng loại.
- Bao bì thủy súc sản bằng 70% so với năm 2016, giảm 11.261.287 hộp tương ứng với doanh số 14.975.996.921 đồng do mất khách hàng chủ lực, cụ thể :

Khách hàng	Năm 2016	Năm 2017	+/-	Ghi chú
- Đồ hộp Khánh Hòa	8.817.020.000	1.244.340.000	- 7.572.680.000	Giá
- Hạ Long Hải Phòng	5.307.820.000	2.905.320.000	- 2.402.500.000	Chất lượng
- Seaspimex	8.777.340.000	3.958.700.000	- 4.818.640.000	Chất lượng
CỘNG	22.902.180.000	8.108.360.000	- 14.793.820.000	

- Bao bì chế biến nông sản và rau quả tăng 12% tương ứng với doanh thu tăng 9.707.987.413 đồng do có thêm nhiều khách hàng.
- Doanh thu thương mại giảm 5.551.898.409 đồng chủ yếu giảm doanh số nắp EOE 307 do sản lượng bao bì thủy hải sản giảm.
- Doanh thu dịch vụ tăng nhưng không đáng kể.

3.1.3. Báo cáo tài chính:

	Đơn vị tính : đồng	
	31/12/2017	01/01/2017
TÀI SẢN		
TÀI SẢN NGẮN HẠN	211.973.132.049	188.555.927.121
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>15.948.308.376</i>	<i>19.266.353.333</i>
1. Tiền	15.948.308.376	19.266.353.333
2. Các khoản tương đương tiền		
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1. Chứng khoán kinh doanh		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>73.283.415.660</i>	<i>63.682.479.573</i>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	72.689.473.898	62.885.123.098
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.136.875.710	1.569.161.092
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	443.211.039	297.155.550
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(986.144.987)	(1.068.960.167)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>121.328.795.895</i>	<i>104.333.621.641</i>
1. Hàng tồn kho	121.328.795.895	104.333.621.641
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	-	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>1.412.612.118</i>	<i>1.273.472.574</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	937.709.675	1.022.298.241
2. Thuế GTGT được khấu trừ	474.902.443	154.705.510

3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	96.468.823
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-
TÀI SẢN		
TÀI SẢN DÀI HẠN	100.830.687.083	119.507.256.302
I. Các khoản phải thu dài hạn	1.010.000.000	1.010.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	1.010.000.000	1.010.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	-	-
II. Tài sản cố định	95.855.864.969	113.576.038.066
1. Tài sản cố định hữu hình	59.901.425.492	72.718.720.477
- Nguyên giá	293.607.481.408	289.038.615.837
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(233.706.055.916)	(216.319.895.360)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	35.954.439.477	40.857.317.589
- Nguyên giá	49.028.781.108	49.028.781.108
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(13.074.341.631)	(8.171.463.519)
3. Tài sản cố định vô hình	-	-
- Nguyên giá	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-	-
III. Bất động sản đầu tư	-	-
- Nguyên giá	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	1.906.647.600	1.972.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.972.000.000	1.972.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	(65.352.400)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	2.058.174.514	2.949.218.236
1. Chi phí trả trước dài hạn	2.058.174.514	2.949.218.236
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	-	-
5. Lợi thế thương mại	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	312.803.819.132	308.063.183.423

11/2/2018 2:00 PM

	31/12/2017	01/01/2017
NGUỒN VỐN		
NỢ PHẢI TRẢ	105.495.368.995	100.627.379.642
I. Nợ ngắn hạn	101.036.472.811	84.692.543.868
1. Phải trả người bán ngắn hạn	21.844.444.622	14.661.410.234
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	437.653.748	115.375.396
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.027.819.068	5.888.125.071
4. Phải trả người lao động	7.372.891.254	8.924.668.709
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.447.087.587	1.504.743.748
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		
9. Phải trả ngắn hạn khác	16.558.719.049	9.481.089.118
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	49.000.748.952	43.665.818.061
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.347.108.531	451.313.531
13. Quỹ bình ổn giá	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
II. Nợ dài hạn	4.458.896.184	15.934.835.774
1. Phải trả người bán dài hạn	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.458.896.184	15.904.191.180
9. Trái phiếu chuyển đổi	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	30.644.594
12. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-
NGUỒN VỐN		
VỐN CHỦ SỞ HỮU	207.308.450.137	207.435.803.781
I. Vốn chủ sở hữu	207.308.450.137	207.435.803.781
1. Vốn góp của chủ sở hữu	150.713.370.000	150.713.370.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	150.713.370.000	150.713.370.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	15.557.011.449	15.557.011.449
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	(317.124.000)	(317.124.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	27.722.665.432	27.227.670.540
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-

10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.632.527.256	14.254.875.792
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	400	400
- LNST chưa phân phối kỳ này	13.632.526.856	14.254.875.392
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
1. Nguồn kinh phí		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	312.803.819.132	308.063.183.423

Giá trị sổ sách 1 CP tính đến 31.12.2017 : 13.755 đồng/CP

3.1.4. Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán lập ngày 05 tháng 3 năm 2018, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 như sau :

CHỈ TIÊU	% VỐN ĐIỀU LỆ		
Lợi nhuận trước thuế		30.462.950.794	đồng
Thuế thu nhập hiện hành		6.324.238.032	đồng
Thuế thu nhập hoãn lại		-30.644.594	đồng
Lợi nhuận sau thuế		24.169.357.356	đồng
- Quỹ Phát triển sản xuất	1,63 %	395.696.356	đồng
- Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi	11,17 %	2.700.000.000	đồng
✓ <i>Quỹ khen thưởng</i>		2.200.000.000	đồng
✓ <i>Quỹ Phúc lợi</i>		500.000.000	đồng
- Cổ tức bằng 14 % vốn điều lệ	87,20 %	21.073.661.000	đồng
CỘNG	100,00%	24.169.357.356	đồng

3.1.5. Đánh giá những kết quả đạt được trong năm 2017 :

- Sản lượng, doanh thu giảm vì lý do khách quan (các nhà máy chế biến thiếu nguồn cung nguyên liệu), trong năm 2018, nếu nguồn cung cho các nhà máy chế biến vẫn thiếu dẫn đến sản lượng bao bì truyền thống giảm sút, công ty sẽ phát triển thị phần nước giải khát, bánh kẹo, cà phê, sữa bột.. để duy trì doanh thu và lợi nhuận.
- Chất lượng sản phẩm trong năm đạt yêu cầu của khách hàng, không xuất hiện những lỗi nghiêm trọng dẫn đến việc phải bồi thường cho khách hàng, tuy nhiên vẫn có một số vấn đề cần phải củng cố và khắc phục trong năm 2018.
- Năng suất lao động giảm so với năm 2016, cần lưu ý đến công tác hợp lý hóa sản xuất, nâng cấp máy móc thiết bị, cải tiến phương pháp quản lý và điều quan trọng nhất là nâng cao nhận thức người lao động.

- Hiệu quả sản xuất đạt yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đề ra : Lợi nhuận và thu nhập Công ty năm 2017 cao hơn năm 2016.
- Các chỉ số phân tích tài chính phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu năm 2017 tương đương so với cùng kỳ 2016.
- Sản phẩm đa dạng, có thêm sản phẩm mới (hộp bánh).
- Thu nhập của người lao động trong năm tuy có cao so với cùng kỳ năm 2016 (bình quân 10%) tuy nhiên chưa đáp ứng được mức sống cần thiết của người lao động so với mặt bằng sức lao động trên thị trường bao bì kim loại và chỉ số giá tiêu dùng ngày càng tăng.
- Việc chi phối và giữ vai trò thiết yếu trên thị trường bao bì kim loại của công ty Mỹ Châu có khả năng suy giảm do xuất hiện thêm nhiều đối thủ cạnh tranh.

3.1.6. Những vấn đề khác :

3.1.6.1 Việc khởi kiện Công ty TNHH DP 3A ra Tòa án TP Hồ Chí Minh :

Ngày 30.11.2017, Tòa sơ thẩm – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên án như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu :
 - Buộc Công ty TNHH được phẩm 3A có trách nhiệm giao trả toàn bộ mặt bằng nhà xưởng, nhà kho cũ với diện tích 5.343,68 m² tọa lạc tại 18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú cho Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu ngay khi án có hiệu lực pháp luật.
 - Trong trường hợp Công ty TNHH được phẩm 3A không thể giao trả lại hiện trạng cũ như khi thuê thì Công ty TNHH được phẩm 3A có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ phần nhà xưởng đã sửa chữa và giao trống toàn bộ mặt bằng với diện tích 5.343,68m² tọa lạc tại 18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú cho Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu ngay khi án có hiệu lực pháp luật.
 - Buộc Công ty TNHH được phẩm 3A có trách nhiệm trả tiền thuê nhà xưởng là 21.043.128.623 đồng (tạm tính đến tháng 11.2017) cho Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Công ty TNHH được phẩm 3A còn phải trả tiền thuê cho đến khi giao trả toàn bộ mặt bằng nhà xưởng nêu trên cho Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu với giá thuê được áp dụng là giá thuê năm 2017 theo kết quả thẩm định của Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân.
2. Đình chỉ yêu cầu của Công ty TNHH được phẩm 3A về việc “hủy quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 02.12.2015 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH được phẩm 3A có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu chi phí thẩm định là 19.000.000 đồng.
4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm :
 - Công ty TNHH thương mại 3A phải chịu là 131.043.128 đồng.

130
TY
AI
AC
IA
01

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng cho công ty TNHH được phẩm 3A theo biên lai thu tiền số 0034479 ngày 19.4.2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu theo biên lai thu tiền số 00766 ngày 25.3.2014 với số tiền 17.726.000 đồng và biên lai thu tiền số 0025478 ngày 17.10.2016 với số tiền 64.920.740 đồng của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Ngày 12.12.2017, Công ty TNHH được phẩm 3A đã có đơn kháng án lên Tòa phúc thẩm TP Hồ Chí Minh.

Ngày 02.01.2018, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh đã có thông báo về việc kháng cáo và thụ lý vụ án. Phiên xử phúc thẩm sẽ được tổ chức trong vòng 90 ngày kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án

3.1.6.2 .Các công việc khác :

- ✓ Tổ chức thành công hội nghị người lao động thường niên.
- ✓ Đại hội công đoàn nhiệm kỳ 2017 – 2022 đã được tổ chức vào ngày 01.10.2017 và bầu ra Ban chấp hành mới với thành phần trẻ, có trình độ và nhiệt huyết với công tác công đoàn.
- ✓ Đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam Quacert cấp dấu chứng nhận hợp quy cho tất cả các sản phẩm của Công ty Mỹ Châu.
- ✓ Đã được Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy công bố hợp quy cho các sản phẩm hộp bánh, lon hai mảnh, lon ba mảnh. Trong năm 2018, công ty sẽ tiến hành làm công bố hợp quy cho tất cả các loại nắp EOE, POE, RCD nhập khẩu.
- ✓ Nâng cấp chất lượng sản phẩm : Công ty đã thực hiện hàng loạt các biện pháp trong quản lý sản xuất và lưu thông phân phối để nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm trước yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- ✓ Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 30.6.2017 và 31.12.2017 đúng hạn gửi UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM cũng như công bố lên các trang thông tin điện tử.
- ✓ Duy trì công tác quan trắc khí thải, nước thải và giám sát môi trường định kỳ 6 tháng/lần. trong thời gian tới, công ty cần đầu tư mới hệ thống xử lý nước thải nhằm nâng cao công suất xử lý và đảm bảo chất lượng nước thải đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, giá trị C - Cột B.
- ✓ Việc PCCC, vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động, báo cáo cơ quan đặc doanh được thực hiện thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

IV Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

4.1 Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đặc điểm ngành nghề :

- ☞ Tình hình cạnh tranh diễn ra gay gắt,
- ☞ Toàn bộ nguyên liệu để in tráng và sản xuất bao bì kim loại phải nhập khẩu, do đó, khi có biến động về tỷ giá ngoại tệ, bất ổn về chính trị hoặc thiên tai trên thế giới sẽ tác động đến nguồn cung cấp và giá bán.
- ☞ Sản phẩm bao bì kim loại mang tính thời vụ, phong phú về chủng loại, đa dạng về kiểu dáng nên có loại sản phẩm sử dụng nhiều lao động, có loại sản phẩm sử dụng rất ít lao động.

Những nét nổi bật của kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017 :

- ☞ Các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng không bằng nhưng chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập công ty cao hơn so với năm 2016 nhưng không đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao cho.
- ☞ Chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm bao bì kim loại được hoạch định đúng hướng và xác định đúng thời điểm đầu tư .
- ☞ Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm được thực hiện thường xuyên nên bình quân cho ra đời từ 5 – 7 sản phẩm mới/năm.

Tuy Công ty không đạt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, nhưng trong bối cảnh suy thoái tài chính và khủng hoảng kinh tế đang diễn ra, kết quả sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đạt được trong năm 2017 ghi nhận nỗ lực vượt bậc của toàn thể người lao động trong Công ty. Công ty đã giữ được sự ổn định sản xuất kinh doanh và có hiệu quả, vốn được bảo toàn và phát triển, tình hình quản trị Công ty ngày càng chặt chẽ, công tác kiểm tra – kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro từng bước được thực hiện.

Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã hoạt động đúng hướng, các bước thực hiện trong đầu tư thiết bị, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đều được thực hiện hợp lý và khoa học, đúng điều lệ và quy định của Công ty. Việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tranh thủ thời cơ để đạt kết quả tốt nhất.

Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban Tổng Giám đốc để theo dõi tình hình hoạt động của Công ty và có hướng chỉ đạo kịp thời để giải quyết vấn đề phát sinh trong mọi hoạt động của Công ty, đặc biệt chú trọng công tác quản trị rủi ro trong kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế quản trị nội bộ, được triển khai cụ thể từ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty để áp dụng trong việc tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

- Những khó khăn vào những tháng cuối năm 2017 vẫn còn kéo dài sang năm 2018, đặc biệt là giá bán vật tư, nguyên liệu (sắt thép, hóa chất) vẫn tiếp tục tăng chưa có điểm dừng trong khi việc điều chỉnh giá bán vô cùng khó khăn.
- Nếu điều kiện sản xuất thuận lợi thì việc gia tăng sản lượng rất dễ dàng do năng lực sản xuất của công ty rất lớn, công suất thực tế chỉ mới bằng 50% công suất thiết kế.
- Việc sản xuất bao bì kim loại năm 2018 có thể tiếp tục sụt giảm do các nhà máy chế biến vẫn còn gặp khó khăn trong việc tìm nguồn cung nguyên liệu cho chế biến.
- Việc quản lý và củng cố chất lượng sản phẩm càng thêm khó khăn do khách hàng ngày càng yêu cầu khắc khe hơn khi giao hàng.

Trước những khó khăn trên, Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch SXKD năm 2018 như sau :

4.2.1 Chỉ tiêu :

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018				
		QUÝ 1	QUÝ 2	QUÝ 3	QUÝ 4	CỘNG
✓ Sản lượng						
➢ In tráng trên sắt lá	1.000 m ²	6.000	8.000	7.000	9.000	30.000
➢ Bao bì kim loại	1.000 bộ	12.000	18.000	15.000	25.000	70.000
✓ Doanh thu (có VAT)	tỷ đồng	100	100	100	130	430
✓ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	8	8	8	9	33
✓ Chi phí hoạt động của HĐQT		5% lợi nhuận trước thuế				
✓ Cổ tức	%					14%
✓ Tổng quỹ lương		Tối đa 10% doanh thu				

4.2.2 Các biện pháp thực hiện:

- Phát huy thế mạnh của Công ty là những sản phẩm in tráng có chất lượng tốt, giao hàng nhanh, đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cạnh tranh, chế độ thanh toán linh hoạt (có hoa hồng cho người môi giới...)
- Tính toán lại giá thành nhằm điều chỉnh giá bán hợp lý.
- Phát triển thị trường, đặc biệt là đánh lấy thị phần đã mất trong năm 2017.
- Củng cố và nâng cao chất lượng sản phẩm. chú ý quản tâm đến công tác an toàn vệ sinh thực phẩm để thỏa mãn yêu cầu khách hàng.

- Tìm các giải pháp để gia tăng năng suất lao động (hợp lý hóa sản xuất, cải tiến máy móc thiết bị, có chế độ trả lương hợp lý (khoản việc, trả lương theo sản phẩm...), nâng cao nhận thức của người lao động...
- Hạ thấp tỷ lệ hư hỏng trong quá trình sản xuất, bảo quản, giao nhận, vận chuyển.
- Nghiêm túc thực hiện nội quy cơ quan, kỷ luật lao động, PCCC....
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO, thực hiện chuyển đổi phiên bản từ 9001:2008 sang 9001:2015. Thực hiện việc đánh giá nội bộ giữa và cuối niên độ nghiêm túc.
- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại công ty theo yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh đảm bảo nước thải thoát ra hệ thống chung đạt tiêu chuẩn Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, giá trị C - Cột B.

4.2.3 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc :

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.
- Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc linh hoạt, kịp thời có những chính sách phù hợp để hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt được ở mức cao nhất.
- Có các biện pháp tích cực nâng cao hoạt động quản lý, an toàn phòng chống cháy nổ nhằm bảo toàn vốn, tăng cường vệ sinh công nghiệp thể hiện qua các quy định được ban hành.

V. Quản trị công ty :

5.1. Hội đồng quản trị :

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 20 tháng 5 năm 2017 đã tiến hành bầu lại Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022, danh sách thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính đến ngày 21.8.2017) như sau :

Hội đồng quản trị :

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm</u>	<u>Số CP đại diện</u>	<u>% Sở hữu</u>
Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch	<u>20/5/2017</u>	315.747	2,1 %
Ông Phạm Duy Hùng (*)	Phó Chủ tịch	<u>20/5/2017</u>	5.898.160	39,01 %
Ông Trịnh Hữu Minh	Thành viên	<u>20/5/2017</u>	1.896.231	12,58 %
Ông Nguyễn Quý	Thành viên	<u>20/5/2017</u>	1.650.948	10,02 %
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	<u>20/5/2017</u>	88.247	0,59 %

Ghi chú : Ông Phạm Duy Hùng (đại diện cho 5.898.160 CP là phần vốn của Tổng Công ty Rau quả Nông sản – Công ty cổ phần).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/HĐQT/Nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại phiên họp ngày 28.7.2017 đã nhất trí cử Ông Nguyễn văn Thành – Chủ tịch HĐQT Công ty phụ trách vấn đề lương, thưởng, nhân sự trong Công ty CP In và Bao Bì Mỹ Châu

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp với tỷ lệ tham dự 100 %. Nội dung các cuộc họp :

- HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.
- Kiểm tra tình hình tài chính để quản lý chặt chẽ chi phí, phòng ngừa hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HOSE) liên quan đến những nội dung bắt buộc phải công bố thông tin. Hoàn thành nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị công ty theo quy định
- Phê duyệt kết quả SXKD trong năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017 và các biện pháp thực hiện.
- Phê duyệt thời gian và địa điểm tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên, các báo cáo sẽ trình bày trước Đại hội đồng cổ đông vào ngày 20.5.2017. Giới thiệu danh sách nhân sự ứng cử và đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty vào ngày 20.5.2017.
- Phê duyệt và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân chia lợi nhuận năm 2016, chi trả cổ tức năm 2016.
- Ủy quyền cho Ông Trịnh Hữu Minh và Ông Nguyễn Quý được toàn quyền đại diện Công ty quyết định về: hạn mức tín dụng, hạn mức bảo lãnh và ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng bảo đảm bằng tài sản (thế chấp, cầm cố, bảo lãnh) và được phép ủy quyền lại trong quan hệ vay vốn và bảo lãnh với các Ngân hàng BIDV, HSBC, Vietcombank và Techcombank. Ủy quyền cho Ông Trịnh Hữu Minh đại diện Công ty thực hiện các Công việc tại Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam trong năm tài chính 2017
- Thông báo các Nghị quyết, những nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công Ty.

167
NG
PT
B
C
TP.

2. Ban Kiểm soát

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 20 tháng 5 năm 2017 đã tiến hành bầu lại Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022, danh sách thành viên ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính đến ngày 21.8.2017) như sau :

Ban Kiểm soát :

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm</u>	<u>Số CP đại diện</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu CP</u>
Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng Ban	20/5/2017	180.103	1,20 %
Ông Nguyễn Quốc Đạt	Thành viên	20/5/2017	-	-
Ông Nguyễn Ánh Luyện	Thành viên	20/5/2017	45.936	0,30%

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát đã tham gia 06 cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát đã có 02 cuộc họp nội bộ và 02 cuộc họp với Hội đồng quản trị công ty, tham gia kiểm kê hàng hóa bán niên và cuối năm, kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2017
- Giám sát thường xuyên công tác quản lý và điều hành hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, BHXH,...).

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) **Lương, thưởng, thù lao thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc:**

Đơn vị tính : đồng

	2017	2016
Thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS	830.950.000	410.000.000
Lương và thưởng trả cho Ban Tổng Giám đốc	748.794.807	657.155.585
	1.579.744.807	1.067.155.585

- Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 căn cứ vào :
 - Nghị Quyết HĐQT số 01/HĐQT – Nhiệm kỳ 2012 – 2016 ban hành ngày 22 tháng 4 năm 2012 :
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị : 15.000.000 đồng/lần họp
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/lần họp
 - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát : 10.000.000 đồng/lần họp
 - ✓ Thành viên Ban Kiểm soát : 5.000.000 đồng/lần họp
 - Nghị Quyết HĐQT số 02A/HĐQT – Nhiệm kỳ 2017 – 2022 ban hành ngày 28 tháng 7 năm 2017 :
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị : 20.000.000 đồng/lần họp
 - ✓ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị : 18.000.000 đồng/lần họp
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị : 15.000.000 đồng/lần họp
 - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát : 15.000.000 đồng/lần họp
 - ✓ Thành viên Ban Kiểm soát : 10.000.000 đồng/lần họp
- Lương của Ban Tổng Giám đốc năm 2017 căn cứ vào :
 - Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 01/HĐQT – Nhiệm kỳ 2012 – 2016 ban hành ngày 22 tháng 4 năm 2012 như sau :
 - ✓ Lương Tổng Giám đốc : 25.000.000 đồng/tháng
 - ✓ Lương Phó Tổng Giám đốc : 22.000.000 đồng/tháng
 - Nghị Quyết HĐQT số 02A/HĐQT – Nhiệm kỳ 2017 – 2022 ban hành ngày 28 tháng 7 năm 2017 như sau :
 - ✓ Lương Tổng Giám đốc : 35.000.000 đồng/tháng
 - ✓ Lương Phó Tổng Giám đốc : 30.000.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2017, Cổ đông nội bộ và người có liên quan có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ như sau :

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng CP đăng ký bán	%
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	88.240	0,59%
2	Ông Nguyễn Phạm Giang Minh	Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Bình	30.000	0,20 %

Trước và sau khi tiến hành giao dịch, các cổ đông nội bộ đã thực hiện công bố thông tin và báo cáo kết quả giao dịch đầy đủ theo Thông tư 155/2015/TT-BTC tại địa chỉ của HOSE : <https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/6>

và tại website của Công ty Mỹ Châu :

<http://www.mychau.com.vn/download.php?pos=10>

Việc giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ đã được công bố thông tin đúng hạn theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định về quản trị công ty.

Từ ngày 14 tháng 3 năm 2018 đến ngày 20 tháng 3 năm 2018, tổ chức Công đoàn công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu và người nội bộ có liên quan đã công bố thông tin về báo cáo và kết quả giao dịch thành công số lượng 10.470 cổ phiếu MCP. Việc công bố thông tin đã được thực hiện theo đường dẫn sau :

- <https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/6>
- <http://www.mychau.com.vn/download.php?item=20180308140420>

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đã được đăng tải trên Website của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và tại Website của Công ty Cổ phần In và bao bì Mỹ Châu. Các nhà đầu tư và quý cổ đông vui lòng xem tại :

- <https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/6>
- http://www.mychau.com.vn/mydata/download/20180309144329_BAO%20CAO%20TAI%20CHINH%20DA%20KIEM%20TOAN%202017.pdf

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Trịnh Hữu Minh